

Bài 5: CÔNG XÃ PA-RI 1871

I. Sự thành lập công xã.

1. Hoàn cảnh ra đời của Công xã.

- Năm 1870 chiến tranh Pháp – Phổ nổ ra.
- 2/9/1870, Pháp thất bại tại thành Xơ-đăng.
- 4/9/1870, nhân dân Pa-ri đứng lên khởi nghĩa, chính phủ lâm thời tư sản được thành lập.
- Trước sự tấn công của phổ, Chính phủ tư sản vội vã xin đình chiến.

2. Cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871. Sự thành lập công xã.

a. Nguyên nhân.

Do mâu thuẫn giữa chính phủ tư sản với nhân dân Pa-ri ngày càng gay gắt.

b. Diễn biến.

18/3/1871, quân Chi-e tấn công đòi Mông-mác thất bại , nhân dân làm chủ Pa-ri.

c. Kết quả.

26/3/1871, nhân dân Pari bầu cử Hội đồng công xã theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHÍNH SÁCH CỦA CÔNG XÃ PA-RI

(HS đọc thêm SGK trang 36, 37)

III. NỘI CHIẾN Ở PHÁP. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÔNG XÃ PA-RI

1. Nội chiến ở Pháp.

(HS đọc thêm SGK trang 37, 38)

2. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pari.

- Công xã là hình ảnh của một chế độ mới, xã hội mới, là sự cổ vũ nhân dân lao động trong sự nghiệp đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp hơn.
- Công xã để lại nhiều bài học quý báu cho cách mạng vô sản.

Bài 6: CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ CUỐI THẾ KỈ XIX-

ĐẦU THẾ KỈ XX

I. Tình hình các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ.

1. Anh.

a. Kinh tế.

- Cuối TK XIX, công nghiệp Anh mất dần vị trí, tụt xuống đứng thứ 3 thế giới.
- Đứng đầu thế giới về xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa.
- Đầu TK XX xuất hiện công ty độc quyền về công nghiệp và tài chính.

b. Chính trị.

- Là nước quân chủ lập hiến, 2 Đảng: Tự do và bảo thủ thay nhau cầm quyền.
- + Đối nội : Thực hiện chính sách bảo vệ giai cấp TS.
- + Đối ngoại : Đẩy mạnh xâm chiếm thuộc địa.
- * Đặc điểm của CNĐQ Anh: CNĐQ thực dân.

2. Pháp.

a. Kinh tế.

- Cuối TK XIX, công nghiệp tụt xuống hàng thứ 4 thế giới.
- Đầu TK XX, một số ngành phát triển: Đường sắt, khai mỏ, thương mại... các công ty độc ra đời chi phối nền kinh tế Pháp.
- * Đặc điểm của CNĐQ Pháp: Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

b. Chính trị

Theo thể chế cộng hòa

- + Đối nội: Đàn áp nhân dân trong nước.
- + Đối ngoại : Chạy đua vũ trang, xâm lược các nước thuộc địa.

3. Đức.

a. Kinh tế.

- Công nghiệp phát triển nhanh, vượt Pháp, Anh đứng đầu châu Âu, thứ 2 trên thế giới (sau Mĩ).
- Cuối TK XIX xuất hiện công ty độc quyền.

b. Chính trị.

- Theo thể chế liên bang.
- Thi hành chính sách đối nội, đối ngoại phản động:
- + Đối nội: Đề cao chủng tộc Đức, đàn áp phong trào công nhân.
- + Đối ngoại: Tích cực chạy đua vũ trang, truyền bá bạo lực.
- * Đặc điểm của CNĐQ Đức: CNĐQ quân phiệt, hiếu chiến.

4. Mĩ.

a. Kinh tế.

- Phát triển mạnh, đứng đầu thế giới, công nghiệp gấp 2 lần Anh và bằng ½ các nước Tây Âu gộp lại.
- Các công ty độc quyền khổng lồ lần lượt ra đời: Vua dầu mỏ Rốc-phe-lơ, vua thép Mooc-gan...
- Nông nghiệp: Trở thành nguồn cung cấp lương thực - thực phẩm cho châu Âu.

b. Chính trị.

- Đề cao vai trò Tổng thống. Đảng cộng hòa và Đảng dân chủ thay nhau nắm quyền.
- + Đối nội : Đàn áp bóc lột nhân dân lao động.
- + Đối ngoại: Tăng cường bành trướng, xâm lược để tranh giành thuộc địa.

* Đặc điểm của CNDQ Mỹ: Các ông vua công nghiệp.

Chủ đề: SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, KỸ THUẬT VĂN HÓA THẾ KỈ XVIII- ĐẦU TK XX

I. Những thành tựu chủ yếu về kỹ thuật TK XVIII - XIX.

a. Hoàn cảnh.

- CMTS thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới.
- Nhu cầu sản xuất phát triển.
- CM công nghiệp đầu tiên ở Anh, sau lan sang các nước Âu-Mĩ.

b. Thành tựu.

| Lĩnh vực | Thành tựu |
|---------------------------|---|
| Công nghiệp | Kỹ thuật luyện kim được cải tiến, chế tạo máy móc (máy hơi nước), máy chế tạo công cụ |
| Giao thông vận tải | Tàu thủy, xe lửa chạy bằng hơi nước |
| Thông tin liên lạc | Máy điện tín |
| Nông nghiệp | Sử dụng phân hóa học, máy kéo chạy |

| | |
|----------------|--|
| | bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập..... |
| Quân sự | Nhiều vũ khí mới: Đại bác, súng trường, chiến hạm, ngư lôi, khí cầu... |

c. Tác dụng

Là cơ sở vật chất kỹ thuật cho sự chuyển biến từ công trường thủ công sang công nghiệp cơ khí.

-> Chuyển văn minh nhân loại từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

II. Những tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội TK XVIII - XIX.

a. Khoa học tự nhiên.

Với những phát minh của các nhà khoa học lớn như: Niu-ton, Lô-mô-nô-xốp, Đác-uyn.

b. Khoa học xã hội.

- Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của Phoi-ơ-bách, Hê-ghen.
- Học thuyết chính trị, kinh tế học tư sản của Xmit và Ri-các-đô.
- CNXH không tưởng của Xanh Xi-mông, Phu-ri-ê, Ô-oen. Học thuyết CNXH của Mác và Ăng-ghen.

III. Sự phát triển của KH-KT Thế giới nửa đầu TK XX.

- TK XX, nhân loại đạt được thành tựu rực rỡ về KHKT.
- Khoa học cơ bản: Hoá học, Sinh học, Khoa học Trái đất... đạt thành tựu tiến bộ.
- Vật lý: Lí thuyết nguyên tử hiện đại, thuyết tương đối của An-be. Anh-Xtanh (Đức).
- Nhiều phát minh được sử dụng: Điện thoại, điện tín, ra đa, hàng không, điện ảnh...
- > Đời sống vật chất và tinh thần của con người được nâng cao.
- Hạn chế: Thành tựu KHKT được sử dụng để sản xuất vũ khí giết người hàng loạt, ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

IV. Nền văn hóa Xô Viết hình thành & phát triển.

*** Cơ sở hình thành:**

Dựa trên tư tưởng của chủ nghĩa Mác–Lê Nin và kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại.

*** Thành tựu:**

- Giáo dục:

+ Xoá bỏ nạn mù chữ, sáng tạo ra chữ viết dân tộc.

+ Phát triển hệ thống GD quốc dân, chế độ giáo dục bắt buộc.

- Văn hóa- nghệ thuật:

Công hiến xuất sắc vào kho tàng văn hoá - nghệ thuật nhân loại.